TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **10**/2020/QĐST-VDS	*Đà Lạt, ngày 19 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Tuyên bố một người hạn chế năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Đoàn Thị Tuyết Nga

Thư ký phiên họp: Ông Huỳnh Ngọc Phú– Là thư ký tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thi Thanh Duyên – Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 160/2020/TLST-VDS ngày 01 tháng 7 năm 2020 về việc *"Yêu cầu tuyên bố một người hạn chế năng lực hành vi dân sự"* theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số:61/ 2020/QĐST-VDS ngày 10 tháng 8 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Hòang Thế H , sinh năm 1954. Nơi cư trú: Số 27 đường Y, phường I, thành phố Đ, tỉnh Lâm L . Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Phạm Thị N, sinh năm 1973. Nơi cư trú: Số 27 đường Y, phường I, thành phố Đ, tỉnh Lâm L. Vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân của người yêu cầu giải quyết việc dân sự ông Hoàng Thế H trình bày: Ông và bà Phạm Thị N kết hôn năm 2000. Đến tháng 6 năm 2015 bà Nghĩa phát bệnh thần kinh. Gia đình đưa đi chữa trị tại bệnh viện Tâm thần Thành Phố H, bệnh có thuyên giảm nên được cho điều trị ngoại trú, xong đến 2019 bà N bệnh nặng hơn, lúc tỉnh lúc mê, dễ bị kích động, la hét, có biểu hiện hoang tưởng. Khi phát bệnh không làm chủ được hành vi của mình. Vì vậy, là chồng của bà N ông yêu cầu Tòa án tuyên bố một người hạn chế năng lực hành vi dân sự đối với bà N để đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho bà N.

Tại phiên họp hôm nay, ông Hoàng Thế H yêu cầu Tòa án xem xét tuyên bố bà Phạm Thị N Hạn chế năng lực hành vi dân sự và chỉ định cho ông làm người đại diện theo pháp luật cho bà N, để gia đình giải quyết vấn đề liên quan đến quyền lợi của bà N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh L phát biểu quan điểm tại phiên họp:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý cũng như giải quyết việc dân sự, tòa án, chủ tọa phiên họp đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng, đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Với chứng cứ thể hiện tại hồ sơ và tại phiên họp, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Hoàng Thế H yêu cầu Tòa án tuyên bố một người hạn chế năng lực hành vi dân sự đối với bà Phạm Thị N. Tuyên bố bà Phạm Thị N sinh năm 1973, nơi cư trú: Số 27 đường Y, phường I, thành phố Đ, tỉnh Lâm L, hạn chế năng lực hành vi dân sự và quyết định ông H là người đại diện theo pháp luật của bà N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh L nhận định:

[1] Về yêu cầu tuyên bố bà Phạm Thị N, sinh năm 1973, nơi cư trú: Số 27 đường Y, phường I, thành phố Đ, tỉnh Lâm L, là người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự. Xét thấy theo Kết luận số: 92 /KLGĐTC ngày 14 tháng 7 năm 2020 của Trung Tâm pháp y tâm thần khu vực T kết luận: bà Phạm Thị N, sinh năm 1973, nơi cư trú: Số 27 đường Yersin, phường 10, thành phố Đ, tỉnh L như sau: Về y học: rối loạn cảm xúc lưỡng cực có triệu chứng loạn thần (F31.2- ICD 10) giai đoạn bệnh thuyên giảm; Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: hiện tại hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế điều khiển hành vi. Nên yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông H yêu cầu Tòa án tuyên bố một người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự đối với bà N là có cơ sở. Vì vậy căn cứ vào Điều 24 Bộ luật dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu của ông Hoàng Thế H, tuyên bố bà Phạm Thị N, sinh năm 1973, nơi cư trú: Số 27 đường Y, phường I, thành phố Đ, tỉnh Lâm L là người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự và quyết định người đại diện theo pháp luật của bà Phạm Thị N là ông Hoàng Thế H (là chồng của bà N).

[2] Về lệ phí: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự phải chịu lệ phí sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 149, khoản 3 Điều 367, Điều 370, 371, 372, 376, 378 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Áp dụng Điều 24, 135, 136, 140 , 141 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ điểm đ khoản 1, khoản 2 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu của ông Hoàng Thế H yêu cầu Tòa án tuyên bố một người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.

- Tuyên bố bà Phạm Thị N, sinh năm 1973, nơi cư trú: Số 27 đường Y, phường I, thành phố Đ, tỉnh Lâm L là người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.

- Quyết định ông Hoàng Thế H, sinh năm 1954, nơi cư trú: Số 27 đường Y, phường I, thành phố Đ, tỉnh Lâm L (là chồng của bà Phạm Thị N) là người đại diện theo pháp luật của bà Phạm Thị N.

-Về thời hạn đại diện kể từ ngày Quyết định của Tòa án tuyên bố bà Phạn Thị N là người bị hạn chế năng lực hành vi dân sư có hiệu lực pháp luật cho đến khi năng lực hành vi của bà N được khôi phục.

-Về phạm vi đại diện : Việc xác lập thực hiện giao dịch dân sự liên quan đến tài sản của người bị tòa án tuyên bố hạn chế năng lực hành vi dân sự phải có sự đồng ý của người đại diện theo pháp luật trừ giao dịch nhằm phục vụ nhu cầu sinh hoạt hàng ngày hoặc luật liên quan có qui định.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: ông Hoàng Thế H phải chịu 300.000đ lệ phí việc dân sự (được trừ vào số tiến 300.000đ tạm nộp lệ phí ông H đã tạm nộp theo biên lai thu số AA/ 2016/0017636 ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ).

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo Quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Toà án ra quyết định. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày tính từ ngày nhận được hoặc được tống đạt, niêm yết Quyết định này. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh L có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh L có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Toà án ra Quyết định để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh L giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh L;
- VKSND tỉnh L;
- VKSND TP Đ;
-UBNDphường I TP Đ.
- Chi cục THADS TP Đ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN HỌP

Đã ký tên và đóng dấu

Đoàn Thị Tuyết Nga